



TRACODI

Số/No: 26/2026/CBTT-TCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: *Ha Noi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi/ *Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: TCD

- Địa chỉ/*Address*: 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, TP. HCM/ *89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (84 28) 38330315

Fax: (84 28) 8330317

- E-mail: lr@tracodi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi công bố thông tin Báo cáo tình hình Quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.

Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company announces the Corporate Governance Report for H1 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/2026> *This information was published on the company's website on 30/07/2026 (date), as in the link <https://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/2026>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công
bố/ *Documents on disclosed information.*

Báo cáo tình hình quản trị công ty số
02/2026/BCQT-TCD ngày 30/07/2026
Corporate Governance Report No.
02/2026/BCQT-TCD dated July 30, 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ *dy*
LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC
~~CHIEF EXECUTIVE OFFICER~~



LÊ HUYNH THƯƠNG MINH
LE HUYNH THUONG MINH

(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

II. Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Nguyễn Thanh Hùng	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	14/04/2022 (thông qua ĐHĐCĐ Thường niên năm 2022) April 14, 2022 (approved at the 2022 Annual General Meeting of Shareholders)	
2	Nguyễn Duy Lâm	Phó chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the BOD	23/12/2025 (thông qua ĐHĐCĐ LYKCĐ bằng văn bản tháng 12/2025) December 23, 2025 (Approved by the General Meeting of Shareholders through written consultation in December 2025)	
3	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT Member of BOD	23/12/2025 (thông qua ĐHĐCĐ LYKCĐ bằng văn bản tháng 12/2025) December 23, 2025 (Approved by the General Meeting of Shareholders through written consultation in December 2025)	
4	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Member of BOD cum Deputy General Director	23/12/2025 (thông qua ĐHĐCĐ LYKCĐ bằng văn bản tháng 12/2025) December 23, 2025 (Approved by the General Meeting of Shareholders through written consultation in December 2025)	
5	Dương Anh Văn (*)	Thành viên HĐQT độc lập Independent Member	12/04/2023 (thông qua ĐHĐCĐ Thường niên năm 2023) April 12, 2023 (approved at the 2023 Annual General Meeting of Shareholders)	

(*) HĐQT đã tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Dương Anh Văn từ ngày 16/01/2026

(*) On January 16, 2026, the Board of Directors received Mr. Dương Anh Văn's resignation letter

2. Các cuộc họp của HĐQT

2. Meetings of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT <i>Board of Director's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thanh Hùng	2/2	100%	
2	Nguyễn Duy Lâm	2/2	100%	
3	Nguyễn Trung Kiên	2/2	100%	
4	Nguyễn Ngọc Anh	2/2	100%	
5	Dương Anh Văn	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, công việc điều hành quản lý của Ban Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu như sau:

In the first six months of 2026, the Board of Directors regularly monitored and supervised the operational and management activities of the Board of Management, and coordinated with the Supervisory Board to review the following key issues:

- Việc chấp hành Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
Compliance with the Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
- Tiến độ thực hiện kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
Progress of the plan approved by the General Meeting of Shareholders;
- Giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất, đảm bảo việc phản hồi và có các kiến nghị kịp thời, đúng định hướng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định của ngành;
Monitoring the activities of the Board of General Directors through regular and ad-hoc reports, ensuring timely feedback and recommendations that are aligned with the direction and ensure compliance with legal regulations and industry standards;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa HĐQT và Ban Giám đốc để thảo luận về kết quả hoạt động, chiến lược phát triển, và các vấn đề cần giải quyết;
Organizing regular meetings between the Board of Directors and the Board of General Directors to discuss business results, development strategies, and any issues that need to be addressed;
- Giám sát các quyết định tài chính và đầu tư của Ban Giám đốc, đảm bảo các quyết định này phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty.
Monitoring the financial and investment decisions of the Board of General Directors, ensuring that these decisions are in line with the company's long-term strategy and objectives;
- Tình hình tuân thủ và quản lý rủi ro trong hoạt động.
The situation regarding compliance and risk management in operations.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Aannual report):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/D ecision No.</i>	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Appro val rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Disclosure Obligations</i>
1.	01/2026/NQ- HĐQT-TCD	16/01/2026	Thông qua các giao dịch liên quan dự kiến năm 2026, tiếp nhận Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn tại CTCP TCD Plus <i>Approving the related-party transactions expected in 2026, the receipt of the resignation of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board and change of Authorized representatives of the owner at TCD Plus JSC</i>	100%	CBTT ngày 16/01/2026 <i>Disclosed on January 16, 2026</i>
2.	02/2026/NQ- HĐQT-TCD	25/03/2026	Gia hạn việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi <i>Extension of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company</i>	100%	CBTT ngày 25/03/2026 <i>Disclosed on March 25, 2026</i>
3.	03/2026/NQ- HĐQT-TCD	03/04/2026	Thông qua các giao dịch liên quan <i>Approving the related-party transactions</i>	100%	CBTT ngày 03/04/2026 <i>Disclosed on April 3, 2026</i>
4.	04/2026/NQ- HĐQT-TCD	20/04/2026	Đề cử thay đổi nhân sự tham gia Ban kiểm soát tại Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang <i>Nomination of personnel changes to the Supervisory Board at An Giang Building Material Exploiting and Processing Co., Ltd</i>	100%	CBTT ngày 20/04/2026 <i>Disclosed on April 20, 2026</i>
5.	05/2026/NQ- HĐQT-TCD	08/05/2026	Thông qua việc thay đổi Người được ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại CTCP Đầu tư và Phát triển Sơn Long và thay đổi Giám đốc Chi nhánh CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại Hà Nội <i>Approving the change of Authorized representatives of the owner of Tracodi Construction Holdings JSC. at Son Long Investment and Development JSC. and change of Branch Director of Tracodi Construction Holdings JSC. at Ha Noi</i>	100%	CBTT ngày 08/05/2026 <i>Disclosed on May 8, 2026</i>
6.	06/2026/QĐ- HĐQT-TCD	08/05/2026	Thôi nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại Hà Nội <i>Resignation from the position of Director of Tracodi Construction</i>	100%	CBTT tại NQ số 05/2026/NQ-HĐQT- TCD <i>Disclosed in Resolution No.</i>

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/D ecision No.</i>	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Appro val rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Disclosure Obligations</i>
			<i>Holdings Joint Stock Company Branch in Ha Noi</i>		05/2026/NQ-HĐQT- TCD
7.	07/2026/QĐ- HĐQT-TCD	08/05/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại Hà Nội <i>Appointment of Director of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company Branch in Ha Noi</i>	100%	CBTT tại NQ số 05/2026/NQ-HĐQT- TCD <i>Disclosed in Resolution No. 05/2026/NQ-HĐQT- TCD</i>
8.	08/2026/QĐ- HĐQT-TCD	08/05/2026	Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại Hà Nội <i>Change of Head of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company Branch in Hanoi</i>	100%	CBTT tại NQ số 05/2026/NQ-HĐQT- TCD <i>Disclosed in Resolution No. 05/2026/NQ-HĐQT- TCD</i>
9.	10/2026/NQ- HĐQT-TCD	03/06/2026	Yêu cầu CTCP Chứng khoán Tiên Phong thực hiện tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu của Trái Phiếu TCDH2227002 để thông qua Phương Án Xử Lý Trái Phiếu <i>Requesting Tien Phong Securities Joint Stock Company to organize a meeting and collect the opinions of the Bondholders of Bond TCDH2227002 in order to approve the proposed Bond Resolution Plan</i>	100%	CBTT ngày 03/06/2026 <i>Disclosed on June 3, 2026</i>
10.	11/2026/NQ- HĐQT-TCD	03/06/2026	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại CTCP Đầu tư và Phát triển Sơn Long <i>Approving the equity divestment of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company from Son Long Investment and Development Joint Stock Company</i>	100%	CBTT ngày 03/06/2026 <i>Disclosed on June 3, 2026</i>
11.	12/2026/NQ- HĐQT-TCD	05/06/2026	Triển khai tổ chức Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2026 <i>Implementation of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%	CBTT ngày 05/06/2026 <i>Disclosed on June 5, 2026</i>
12.	13/2026/NQ- HĐQT-TCD	05/06/2026	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi tại Hà Nội <i>The change of address for Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company's Hanoi Branch</i>	100%	CBTT ngày 05/06/2026 <i>Disclosed on June 5, 2026</i>
13.	14/2026/QĐ- HĐQT-TCD	08/06/2026	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2026 <i>Establishment of the Organizing Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC <i>Not described in the</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Disclosure Obligations</i>
					<i>Circular No. 96/2020/TT-BTC</i>
14.	17/2026/NQ-HĐQT-TCĐ	25/06/2026	Thông qua việc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi của CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi và các Công ty Con tại Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2025 <i>Approval of making provisions for doubtful receivables of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company and its Subsidiaries in the 2024 Financial Statements and 2025 Financial Statements</i>	100%	CBTT ngày 25/06/2026 <i>Disclosed on June 25, 2026</i>

III. Ban kiểm soát/ Board of Supervisors

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Information about members of Board of Supervisors:

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Viết Cương (*)	Trưởng ban <i>Head</i>	Tái bổ nhiệm ngày 14/04/2022 (thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2022) <i>Reappointment on April 14, 2022 (approved at the 2022 Annual General Meeting).</i>	Cử nhân Kinh tế/ Cử nhân Luật/ Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA VN) Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam <i>Bachelor of Economics Bachelor of Law Certified Public Accountant (CPA Vietnam) Vietnamese Lawyer Training Certificate</i>
2	Hoàng Quốc Trung	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2025 (thông qua ĐHĐCĐ LYKCD bằng văn bản tháng 6/2025) <i>Appointed effective July 1, 2025 (approved by the General Meeting of Shareholders through written consultation in June 2025)</i>	Thạc sĩ Kế toán <i>Master of Accounting</i>
3	Võ Văn Hóa	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2025 (thông qua ĐHĐCĐ LYKCD bằng văn bản tháng 6/2025) <i>Appointed effective July 1, 2025 (approved by the General Meeting of Shareholders through written consultation in June 2025)</i>	Cử nhân Kế toán Tài chính <i>Bachelor of Financial Accounting</i>

(*) Ông Cương đã có Đơn từ nhiệm ngày 09/01/2026 và HĐQT đã tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Viết Cương từ ngày 16/01/2026

(*) Mr. Cuong submitted his resignation letter on January 9, 2026, and the Board of Directors accepted the resignation of Mr. Nguyen Viet Cuong effective from January 16, 2026.

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Nguyễn Viết Cường	1/1	100%	100%	
2	Hoàng Quốc Trung	1/1	100%	100%	
3	Võ Văn Hóa	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm soát tiếp tục đồng hành cùng Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành trong quá trình ổn định và từng bước phục hồi hoạt động của Công ty. Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

In the first 6 months of 2026, the Supervisory Board continued to accompany the Board of Directors (BOD) and the Board of Management in the process of stabilizing and gradually recovering the Company's operations. Through its supervision, the Supervisory Board notes a number of positive developments, as follows:

- Về công tác kế toán – tài chính và công bố thông tin: trong tháng 6/2026, Ban điều hành đã nỗ lực hoàn tất và phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính 2024 (ngày 29/06/2026) và năm tài chính 2025 (ngày 30/06/2026). Đây là bước tiến quan trọng, giúp xử lý phần lớn khối lượng công việc tồn đọng, tăng cường tính minh bạch và tạo cơ sở để Công ty sớm tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

On accounting/finance and information disclosure: in June 2026, the Board of Management made significant efforts to complete and issue the audited consolidated financial statements for fiscal year 2024 (on June 29, 2026) and fiscal year 2025 (on June 30, 2026). This is an important step that resolves much of the outstanding workload, enhances transparency, and creates the basis for the Corporation to soon convene the General Meeting of Shareholders as prescribed.

- Về công tác tái cơ cấu và củng cố tài chính: HĐQT và Ban điều hành đã chủ động triển khai nhiều giải pháp như rà soát, tái cơ cấu danh mục đầu tư, thu hồi công nợ, tiết giảm chi phí vận hành và từng bước giảm dư nợ vay; đồng thời duy trì được bộ máy quản lý, lực lượng kỹ thuật và năng lực tổ chức thi công. Công ty cũng tích cực phối hợp với cơ quan quản lý và đơn vị kiểm toán nhằm khắc phục các tồn tại và minh bạch thông tin.

On restructuring and strengthening the financial position: the BOD and the Board of Management proactively implemented various measures such as reviewing and restructuring the investment portfolio, recovering receivables, reducing operating costs and gradually lowering outstanding debt, while preserving the management apparatus, technical workforce and construction organization capability. The Company also actively coordinated with regulators and the auditor to rectify outstanding matters and enhance information transparency.

Trên cơ sở những kết quả tích cực nêu trên, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục duy trì đà cải thiện, đẩy nhanh việc xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, sớm kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát và tổ chức Đại hội đồng cổ đông để bảo đảm hoạt động quản trị được đầy đủ, liên tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

On the basis of the above positive results, the Supervisory Board recommends that the BOD and the Board of Management maintain this improving momentum, accelerate the definitive resolution of remaining issues, promptly consolidate the Supervisory Board's personnel, and convene the General Meeting of Shareholders to ensure full and continuous corporate governance in accordance with the law and the Company Charter.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Trong kỳ, HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tiếp cận hồ sơ, tài liệu, số liệu kế toán – tài chính cần thiết phục vụ công tác giám sát và cung cấp thông tin kịp thời khi có yêu cầu.

During the period, the BOD and the Board of Management coordinated closely and created favorable conditions for the Supervisory Board to access the records, documents and accounting/financial data necessary for its supervisory work, and provided information in a timely manner upon request.

5. Hoạt động khác của BKS (Nếu có)/ Other activities of the Board of Supervisors (if any):

Trong kỳ, Ban Kiểm soát đã tiếp nhận và xem xét Đơn từ nhiệm đề ngày 09/01/2026 của Ông Nguyễn Việt Cường, Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, và thống nhất trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

During the period, the Supervisory Board received and reviewed the Resignation Letter dated January 9, 2026 of Mr. Nguyen Viet Cuong, Head of the Supervisory Board for the 2022 – 2027 term, and agreed to submit the matter to the BOD and the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the dismissal in accordance with the Company Charter and applicable laws.

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Lê Huỳnh Thương Minh	03/08/1980	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Tổng Giám Đốc <i>CEO</i>	18/03/2025	
2	Nguyễn Văn Bắc	02/12/1975	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Giám đốc tài chính/ Phó TGD phụ trách Tài chính Kế toán/ <i>CFO/ Deputy General Director in charge of Finance and Accounting</i>	20/02/2021/ 03/10/2022	
3	Nguyễn Ngọc Anh	21/10/1986	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp/ <i>Civil and Industrial Engineer</i>	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xây dựng/ <i>Deputy Chief Executive Officer in charge of Construction</i>	01/09/2025	

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Kim Yến	15/03/1987	Cử nhân chuyên ngành KTDN – Chứng chỉ KKT <i>Bachelor's degree in Business Accounting – Chief Accountant Certificate</i>	Bổ nhiệm ngày 10/04/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có/ Training courses on corporate governance: None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

- 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company:** Phụ lục 1/ Appendix 1
- 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:** Phụ lục 2/ Appendix 2
- 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:** Phụ lục 3/ Appendix 3
- 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects**
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):** không có/None
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):** Không có/None
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:** Không có/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons:*** Phụ lục 4/ *Appendix 4*
2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:*** không có / *None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:* Không có/ *None*

Nơi nhận/Recipients:

- *Như trên/As above;*
- Lưu: P. QHNĐT.
- Archived: IRD

**CTCP TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS
JOINT STOCK COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**NGUYỄN THANH HÙNG
NGUYEN THANH HUNG**



PHỤ LỤC 1/ APPENDIX 1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securit ies trading accoun t (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là ngườ i có liên quan Time of starti ng to be affili ated perso n	Thời điểm khôn g còn là ngườ i có liên quan Time of endin g to be affili ated perso n	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationsh ip with the Company
Người quản lý công ty mẹ Parent company manager											
1	Tan Bo Quan, Andy							15/05 /2021			Chủ tịch HĐQT công ty mẹ Chairman of the parent company
2	Nguyễn Thị Ánh							26/12 /2025			Phó Chủ tịch HĐQT công ty mẹ Vice Chairman of the Board of the parent company



3	Thái Hồng Ngọc							26/12/2025			Thành viên HDQT công ty mẹ <i>Member of the BOD of the parent company</i>
4	Phạm Thị Thảo							26/12/2025			Thành viên HDQT công ty mẹ <i>Member of the BOD of the parent company</i>
5	Võ Văn Dũng							26/12/2025			Thành viên Độc lập HDQT công ty mẹ <i>Independent Member of the BOD of the parent company</i>
6	Nguyễn Trung Kiên							26/12/2025			Thành viên Độc lập HDQT công ty mẹ <i>Independent Member of the BOD of the parent company</i>

7	Ng Wee Siong, Leonard							01/09 /2025			Thành viên HĐQT kiêm TGD công ty mẹ <i>Member of the BOD cum CEO of the parent company</i>
Hội đồng quản trị Board of Directors											
1	Nguyễn Thanh Hùng		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>					14/04 /2022			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
2	Nguyễn Duy Lân		Phó CT HĐQT <i>Member of the BODs</i>					23/12 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
3	Nguyễn Trung Kiên		TV HĐQT <i>Member of the BODs</i>					01/07 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
4	Nguyễn Ngọc Anh		TV HĐQT <i>Member of the BODs</i>					23/12 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
5	Dương Anh Vấn		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent Board Member</i>					12/04 /2023			Người nội bộ <i>Internal persons</i>

Ban điều hành <i>Executive Board</i>											
1	Lê Huỳnh Thương Minh		Tổng Giám Đốc <i>CEO</i>					18/03 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
2	Nguyễn Văn Bắc		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					23/02 /2021			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
3	Nguyễn Ngọc Anh		Phó TGD phụ trách xây dựng <i>Deputy General Director in charge of construction</i>					01/09 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
4	Nguyễn Thị Kim Yến		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					10/04 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
Ban kiểm soát <i>Supervisory Board</i>											
1	Nguyễn Viết Cương		Trưởng Ban kiểm soát					T12/2 016			Người nội bộ <i>Internal persons</i>
2	Hoàng Quốc Trung		Thành viên BKS					01/07 /2025			Người nội bộ <i>Internal persons</i>

3	Võ Văn Hóa		Thành viên BKS					01/07 /2025			Người nội bộ Internal persons
Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance											
1	Lê Nguyễn Phương Thảo		Người phụ trách quản trị công ty					10/06 /2025			Người nội bộ Internal persons
Người liên quan đến Người nội bộ (Chi tiết ở Phụ lục 5 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) (the list of internal persons and their affiliated persons)											
Tổ chức liên quan đến công ty/ Organizations related to the company											
1	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital Bamboo Capital JSC			0311315789	07/11/ 2011	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	22A đường số 7, Phường Bình Trung, TP. Hồ Chí Minh 22A No.7 Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	T04/ 2015			Công ty mẹ Parent company
2	CTCP Nước Sạch Life Purity Life Purity Joint Stock Company			0316385589	14/07/ 2020	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP.HCM 27C Quoc Huong Street, Thao Đien Ward, HCMC	23/04 /2020	15/09 /2023	Dừng góp vốn Stop capital contributio n	Công ty con Subsidiary company
3	Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang Antraco Joint Venture Company Ltd			1600175162	20/09/ 1994	Sở KHĐT An Giang An Giang D.P.I.	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang Ro Leng Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province	16/06 /1995			Công ty con Subsidiary company
4	CTCP TCD Plus			0317111679	07/01/ 2022	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	Tòa nhà Vian Tower, Số 26 Đường 40, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh	T01/2 022			Công ty con

	<i>TCD Plus Joint Stock Company</i>						<i>Vian Tower Building, No. 26, Street 40, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				<i>Subsidiary company</i>
5	Công ty Taxi Việt Nam <i>Vietnam Taxi CO., Ltd.</i>			0301465425	24/10/2008	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	Lô IV - 15B, Đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, TP Hồ Chí Minh <i>Lot IV-15B, Street No. 4, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, HCMC</i>	T03/2023			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
6	Cty TNHH Xây dựng Thương Mại ECOBUILD (tên cũ: Cty TNHH Tracodi E&C) <i>ECOBUILD CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED (Tracodi E&C company limited)</i>			0317828674	11/05/2023	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, TP Hồ Chí Minh <i>89 Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i>	11/05/2023			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
7	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Sơn Long <i>Son Long development investment joint stock company</i>			5701018653	02/01/2009	Sở KHĐT TP. Hạ Long <i>Department of Planning and Investment, Ha Long</i>	Tổ 21, khu 4B, đường Hậu Cẩn, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh <i>Group 21, Area 4B, Hau Can Street, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province</i>	T09/2022			Công ty liên kết <i>Affiliated Company</i>
8	Cty TNHH Đầu tư và Phát Triển Năng lượng Thanh Nguyên <i>Thanh Nguyen energy investment and</i>			5901023749	04/12/2015	Sở KHĐT Tỉnh Gia Lai <i>Gia Lai D.P.I.</i>	Buôn Chư Jut, Xã Ia Rsai, Tỉnh Gia Lai <i>Chu Jut Hamlet, Ia Rsai Commune, Gia Lai Province</i>	T12/2022			Công ty liên kết <i>Affiliated Company</i>

	development company limited										
9	CTCP BCG Land BCG Land Joint Stock Company			0314922132	15/03/ 2018	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	22A Đường số 7, Phường Bình Trưng, TP. HCM No. 22A Street 7, Binh Trung Ward, HCMC	06/06 /2024			Công ty liên kết Affiliated Company
10	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng Nguyen Hoang Development Joint Stock Company			4100377261	09/08/ 2000	Sở KHĐT Tỉnh Bình Định Binh Dinh D.P.I.	Khu TTCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Tỉnh Bình Định Nhon Hoa Industrial Park, Nhon Hoa Ward, Binh Dinh Province	20/03 /2015			Cùng Công ty mẹ under the same parent company
11	CTCP BCG Energy BCG Energy JSC.			0314445458	08/06/ 2017	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I..	LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	08/06 /2017			Cùng Công ty mẹ under the same parent company
12	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trình BCG JCS. Cat Trinh Industrial Park			4101566790	01/07/ 2020	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	Thôn Phong An, Xã Cát Trình, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định Phong An, Cat Trinh Commune, Phu Cat District, Binh Dinh Province	01/07 /2020			Cùng Công ty mẹ under the same parent company
13	CTCP BCG Financial BCG Financial Joint Stock Company			0316951788	18/08/ 2021	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM 27C Quoc Huong Street, Thao Đien Ward, Thu Duc City, HCMC	18/08 /2021			Cùng Công ty mẹ under the same parent company
14	Tổng CTCP Bảo Hiểm AAA AAA Insurance Joint Stock Corporation			0303705665	28/03/ 2005	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	10-12 đường số 52, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh 10-12 Street No. 52, Thanh My Loi Ward, Thu Duc City, HCMC	09/12 /2021			Cùng Công ty mẹ under the same parent company

15	Công ty TNHH Phoenix Mountain <i>Phoenix Mountain Company Limited</i>			4101605111	20/10/2021	Sở KHĐT Tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	Quốc lộ 1D, Khu vực 2, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định <i>National Highway 1D, Area 2, Ghenh Rang Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province</i>	20/10/2021			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
16	CTCP Dược phẩm Tipharco <i>Tipharco Pharmaceutical Joint Stock Company</i>			1200100557	28/02/2006	Sở KHĐT Tỉnh Tiền Giang <i>Tien Giang D.P.I.</i>	Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang <i>Lot 08, 09 Tan My Chanh Industrial and Handicraft Cluster, Ward 9, My Tho City, Tien Giang Province</i>	27/07/2022			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
17	CTCP Thành Phúc <i>Thanh Phuc JSC.</i>			4400348180	21/10/2009	Sở KHĐT Tỉnh Phú Yên <i>Phu Yen D.P.I.</i>	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên <i>Lot D4, D5, D9, D10 – Northeast Song Cau Industrial Park, Xuan Hai Commune, Song Cau Town, Phu Yen Province</i>	10/09/2018			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
18	CTCP Tapiotek <i>TAPIOTEK JSC</i>			3901277274	30/01/2019	Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh <i>Tay Ninh D.P.I.</i>	Tổ 7, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh <i>Group 7, Quarter 4, Chau Thanh Town, Chau Thanh District, Tay Ninh Province</i>	25/10/2021			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
19	CTCP Du lịch Casa Marina Resort <i>Casa Marina Resort Travel JSC</i>			4101483255	16/03/2017	Sở KHĐT Tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	Quốc lộ 1D, Khu phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định <i>National Highway 1D, Quarter 1, Bai Xep, Ghenh Rang Ward, City. Quy Nhon, Binh Dinh Province</i>	16/03/2017			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
20	CTCP Thương Mại Vxperia <i>VXPERIA Trading JSC.</i>			0316720396	24/02/2021	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM <i>27C Quoc Huong Street, Thao</i>	13/03/2021			Cùng Công ty mẹ <i>under the same</i>

							Đien Ward, Thu Duc City, HCMC				parent company
21	CTCP Sao Sáng Sài Gòn <i>Sao Sang Sai Gon JSC.</i>			0310004847	20/05/2010	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	L17-11, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh <i>L17-11, Vincom Building, 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC</i>	3/16/2018			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
22	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas <i>Indochina Hoi An beach villas company limited</i>			4000435375	22/07/2008	Sở KHĐT Quảng Nam <i>Quang Nam D.P.I.</i>	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam <i>Block 1, Dien Duong Ward, Dien Ban Town, Quang Nam Province</i>	02/07/2018			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
23	Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Côn Bắp <i>Conbap Ecological Tourist CO. LTD</i>			4000491891	22/09/2008	Sở KHĐT Quảng Nam <i>Quang Nam D.P.I.</i>	Côn Bắp, Phường Cẩm Nam, Thành phố Hội An, Quảng Nam <i>Con Bap, Cam Nam Ward, Hoi An City, Quang Nam Province</i>	26/12/2019			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
24	CTCP BCG Wind Sóc Trăng <i>BCG Wind Soc Trang Joint Stock Company</i>			2200743415	02/02/2018	Sở KHĐT Tỉnh Sóc Trăng <i>Soc Trang D.P.I.</i>	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, TT Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng <i>Alley 1, TL 934 Road, Hoa My Hamlet, My Xuyen Town, My Xuyen District, Soc Trang Province</i>	30/03/2018			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
25	CTCP Năng lượng BCG Thanh Hóa <i>BCG Thanh Hoa Energy Joint Stock Company</i>			1101876437	05/03/2018	Sở KHĐT Tỉnh Long An <i>Long An D.P.I.</i>	31 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Long An <i>31 Road No. 10, Hamlet 4, Nam Long Residential Area, An Thanh Commune, Ben Luc District, Long An Province</i>	30/03/2018			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>

26	CTCP Skylar <i>Skylar JSC</i>			0316031692	21/11/ 2019	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM <i>27C Quoc Huong Street, Thao Dien Ward, Thu Duc City, HCMC</i>	10/04 /2020			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
27	CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng Lượng Sạch <i>Clean Energy Vision Development JSC.</i>			4101468169	08/07/ 2016	Sở KHĐT Tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	Tỉnh lộ 639, thôn 8 Đông, Xã Mỹ Thắng, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định <i>Provincial Road 639, Village 8 Dong, My Thang Commune, Phu My District, Binh Dinh Province</i>	08/04 /2020			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
28	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 1 <i>Dong Thanh 1 Wind Power Company Limited</i>			2100661818	03/11/ 2020	Sở KHĐT Tỉnh Trà Vinh <i>Tra Vinh D.P.I.</i>	Số 207, ấp Giồng Giếng, Xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải, Trà Vinh <i>No. 207, Giong Gieng Hamlet, Dan Thanh Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province</i>	18/11 /2020			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
29	Công ty TNHH Điện gió Đông Thành 2 <i>Dong Thanh 2 Wind Power Company Limited</i>			2100661825	03/11/ 2020	Sở KHĐT Tỉnh Trà Vinh <i>Tra Vinh D.P.I.</i>	Số 207, ấp Giồng Giếng, Xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải, Trà Vinh <i>No. 207, Giong Gieng Hamlet, Dan Thanh Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province</i>	18/11 /2020			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
30	CTCP Aurai Wind Energy <i>Aurai Wind Energy Joint Stock Company</i>			0316363987	02/07/ 2020	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	27C Quốc Hương, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM <i>27C Quoc Huong Street, Thao Dien Ward, Thu Duc City, HCMC</i>	01/10 /2020			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
31	CTCP BCG Vĩnh Long <i>BCG Vinh Long Joint Stock Company</i>			1501079965	05/02/ 2018	Sở KHĐT Tỉnh Cà Mau <i>Ca Mau D.P.I.</i>	Số 356, tổ 13, ấp Phú Tân, Xã Trung Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long <i>No. 356, Group 13, Phu Tan Hamlet, Trung Nghia</i>	06/10 /2020			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>

38	CTCP Phát triển Điện Gia Huy <i>Gia Huy Electricity Development JSC.</i>			0109102803	26/02/2020	Sở KHĐT Tp. Hà Nội <i>Ha Noi D.P.I.</i>	44 Nguyễn Thái Học, Phường Ba Đình, TP Hà Nội <i>44 Nguyễn Thái Học, Phường Ba Đình, TP Hà Nội</i>	01/12/2023			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
39	CTCP BCG Điện gió Điện Biên Đông <i>BCG Dien Bien Dong Wind Power JSC</i>			5600345862	24/04/2024	Sở KHĐT Tỉnh Điện Biên <i>Dien Bien D.P.I.</i>	86A đường Hòa Bình, tổ dân phố 10, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên <i>86A Hoa Binh Street, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province</i>	24/04/2024			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
40	CTCP Aton <i>Aton Joint Stock Company</i>			0318486286	03/06/2024	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	Số 27C Quốc Hương, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh, <i>27C Quoc Huong Street, An Khanh Ward, HCMC</i>	03/06/2024			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>
41	CTCP BCG Eco <i>BCG ECO JSC.</i>			0318671899	16/09/2024	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	Số 27C Quốc Hương, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh, <i>27C Quoc Huong Street, An Khanh Ward, HCMC</i>	16/09/2024			Cùng Công ty mẹ <i>under the same parent company</i>

PHỤ LỤC 2 / APPENDIX 2

GAO DỊCH LIÊN QUAN GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch ((Đơn vị tính: đồng)
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No. date of issue, place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Content, quantity, total value of transaction
1	CTCP Tập Đoàn Bamboo Capital Bamboo Capital Joint Stock Company	Công ty mẹ và là tổ chức liên quan của người nội bộ Công ty, cổ đông lớn The parent company and an affiliated entity of the company's internal persons, and a blockholder	ĐKKD/NSH No.: 0311315789 Ngày cấp/ Date of issue: 11/7/2011 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP. HCM/HCMC D.P.I.	22A đường số 7, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh 22A No.7 Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	Tháng 01, Tháng 03/2026	73/2023/NQ-HĐQT-TCD ngày 05/10/2023 73/2023/NQ-HĐQT-TCD dated October 5th, 2023	Hoàn trả tiền vay (Giá trị: 15.000.000.000)
					Jan, Mar - 26		Loan repayment (Amount: 15.000.000.000)
					Tháng 06/2026		Thanh toán lãi vay (Giá trị: 4.687.518.147)
					Jun-26		Loan interest payment (Amount: 4.687.518.147)
					Tháng 03, Tháng 06/2026		Lãi vay phát sinh (Giá trị: 1.650.355.961)
					Mar, Jun - 26		Accrued loan interest (Amount: 1.650.355.961)
					Tháng 06/2026	03/2025/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/01/2025	Thanh toán Phí tư vấn (Giá trị: 1.036.800.000)
					Jun-26	03/2025/NQ-HĐQT-TCD dated January 23, 2025	Consulting fees payment (Amount: 1,036,800,000)

2	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang/ <i>Antraco Joint Venture Company Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	ĐKKD/ NSH No.: 1600175162 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : 20/9/1994 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : Sở KH & Đầu tư Tỉnh An Giang/ <i>An Giang DPI</i> .	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang/ <i>Lo Ren Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province</i>	Tháng 03/2026	03/2025/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/01/2025 (03/2025/NQ-HĐQT-TCD dated January 23, 2025)	Phân phối lợi nhuận Antraco năm 2025 theo tờ trình 04/TTr.Cty ngày 31/03/2026 (Giá trị: 22.960.600.803)
					Mar-26		<i>Profit distribution of Antraco for the year 2025 according to Proposal No. 04/TTr.Cty dated March 31th, 2026 (Amount: 22.960.600.803)</i>
					Tháng 06/2026		Phân phối lợi nhuận Antraco Quý1/2026 theo tờ trình 09/TTr.CTY ngày 19/06/2026 (Giá trị: 13.375.841.500)
					Jun-26		<i>Profit distribution of Antraco for the first 3 months of 2026 according to Proposal No. 09/TTr.Cty dated June 19th, 2026 (Amount: 13.375.841.500)</i>
					Tháng 01, Tháng 02/2026		Chuyển tiền PPLN (Giá trị: 20.000.000.000)
					Jan, Feb - 26		<i>Profit distribution transfer (Amount: 20.000.000.000)</i>
					Tháng 05/2026		Cần trừ công nợ (Giá trị: 377.038.945)
					May-26		<i>Offsetting debts (Amount: 377.038.945)</i>
					Tháng 05, Tháng 06/2026		Mua bán đá xây dựng (Giá trị: 680.088.600)
					May, Jun - 26		<i>Construction stone trading (Amount: 680.088.600)</i>
3	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại EcoBuild (<i>EcoBuild Construction and Trading Company Limited</i>), tên cũ: Công ty TNHH Tracodi E&C/ <i>Tracodi E&C company limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	ĐKKD/NSH No.: 0317828674 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : 11/05/2023 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : Sở KHĐT TP HCM/ <i>HCMC DPI</i> .	89 Cách Mạng Tháng Tám, P Bến Thành, TPHCM/89 <i>Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i>	Tháng 01/2026	03/2025/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/01/2025	Thanh toán khối lượng thi công Eximbank Tân Uyên (Giá trị: 200.000.000)
					Jan-26	03/2025/NQ-HĐQT-TCD dated January 23, 2025	<i>Payment for construction volume of Eximbank Tân Uyên (Amount: 200.000.000)</i>

4	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830 B.O.T DT 830 Co., Ltd.	Tổ chức liên quan người nội bộ Công ty Subsidiary company	ĐKKD/NSH No.: 1101834236 Ngày cấp/ Date of issue: 27/10/2016 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh/ Tay Ninh D.P.I	32A/3 Ấp 3, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh/32A/3 Hamlet 3, Ben Luc Commune, Tay Ninh Province	Tháng 01/2026	03/2025/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/01/2025 (03/2025/NQ-HĐQT-TCD dated January 23, 2025)	Doanh thu quản lý, duy tu BOT 830 (Giá trị: 680.602.148)
					Jan-26		Regular management and maintenance (Amount: 680.602.148)
					Tháng 01/2026		Thu tiền phí quản lý, duy tu BOT 830 (Giá trị: 735.050.320)
					Jan-26		Collecting regular management and maintenance fees of BOT 830 (Amount: 735.050.320)
5	Công ty Taxi Việt Nam Vietnam Taxi CO., Ltd.	Công ty con Subsidiary company	ĐKKD/NSH No.: 0301465425 Ngày cấp/ Date of issue: 24/10/2008 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH & Đầu tư TP.HCM/ HCMC DPI.	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, TP. HCM/Lot IV - 15B, Street No. 4, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City	Tháng 01 - Tháng 06/2026	43/2025/NQ-HĐQT-TCD ngày 04/08/2025 (43/2025/NQ-HĐQT-TCD dated August 04, 2025)	Phí dịch vụ (Giá trị: 81.295.000)
					Jan-Jun - 2026		Service fee (Amount: 81.295.000)
					Tháng 01 - Tháng 06/2026		Thanh toán phí dịch vụ (Giá trị: 87.798.600)
					Jan-Jun - 2026		Payment of service fee (Amount: 87.798.600)
6	CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang (Gia Khang Investment Trading Service JSC)	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/ No.: 0313758024 Ngày cấp/ Date of issue: 04/14/2016 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP.HCM/ HCMC D.P.I.	218 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh / 218 Võ Văn Ngân Street, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City	Tháng 05/2026	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024, đính chính ngày 15/11/2024 (53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024; adjusted November 15, 2024)	Cần trừ công nợ (Giá trị: 1.271.657.508.752)
					May-26		(Offsetting debts (Amount: 1.271.657.508.752)
7	CTCP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios (Helios Investment and Services Joint Stock Company)	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/ No.: 0311656651 Ngày cấp/ Date of issue: 22/03/2012 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TP.HCM/ HCMC D.P.I.	89 Cách Mạng Tháng Tám, P Bến Thành, TPHCM/89 Cách Mạng Tháng Tam Street, Ben Thanh Ward, HCMC	Tháng 06/2026	53/2024/NQ-HĐQT-TCD ngày 19/09/2024 (53/2024/NQ-HĐQT-TCD dated September 19, 2024)	Thanh toán lãi Hợp tác kinh doanh (Giá trị: 5.724.318.147)
					Jun-26		Interest payment for business cooperation (Amount: 5.724.318.147)

482393
IG TY
PHẦN
XÂY DỰ
CODI
-T.P HỒ

8	CTCP Skylar (Skylar Joint Stock Company)	Bên liên quan với Người nội bộ của Công ty mẹ <i>Related parties to insiders of the parent company.</i>	ĐKKD/ No.: 0316031692 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : 21/11/2019 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : Sở KHĐT TP.HCM/ <i>HCMC D.P.I.</i>	27C Quốc Hương, Phường An Khánh, TP. HCM <i>27C Quoc Huong Street, An Khanh Ward, HCMC</i>	Tháng 03, Tháng 06/2026	03/2025/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/01/2025 (03/2025/NQ-HĐQT-TCD dated January 23, 2025)	Nhận thanh toán tiền thi công công trình (Giá trị: 170.000.000)
					Mar, Jun - 26		<i>Receive payment for construction work (Amount: 170.000.000)</i>
9	Công ty CP Xuất Khẩu Lao động Tracodi (Tracodi Labor Export Joint Stock Company)	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/ No.: 0314385382 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : 04/05/2017 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : Sở KHĐT TP.HCM/ <i>HCMC D.P.I.</i>	89 Cách Mạng Tháng Tám, P Bến Thành, TPHCM/89 <i>Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, HCMC</i>	Tháng 04/2026	03/2026/NQ-HĐQT-TCD ngày 03/04/2026 (03/2026/NQ-HĐQT-TCD dated April 03, 2026)	Thanh toán theo Phụ lục điều chỉnh HĐ dịch vụ tư vấn số 202201/HDDV-TCD-XKLĐ ký ngày 25/02/2022 (Giá trị: 2.000.000.000)
					Apr-26		<i>(Payment of Appendix amending the Consulting Service Contract No. 202201/HDDV-TCD-XKLĐ signed on February 25, 2022 (Amount: 2.000.000.000))</i>
10	Công Ty CP Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Việt (Truong Thanh Dai Viet Security Services Joint Stock Company)	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/ No.: 0105553001 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : 07/10/2011 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : Sở KHĐT TP. Hà Nội/ <i>Ha Noi D.P.I.</i>	16A5 Lý Nam Đế, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội <i>16A5 Ly Nam De Street, Hoan Kiem Ward, Ha Noi City</i>	Tháng 03 - Tháng 06/2026	Hợp đồng 2702/2026/HĐDV B V ngày 27/02/2026 Contract No. 2702/2026/HĐDV B V dated February 27, 2026	Phí dịch vụ bảo vệ (Giá trị: 96.000.000)
					Mar, Jun - 26		<i>Security service fees (Amount: 96.000.000)</i>
					Tháng 04 - Tháng 06/2026		Thanh toán phí dịch vụ bảo vệ (Giá trị: 77.760.000)
					Apr, Jun - 26		<i>Payment of Security service fees (Amount: 77.760.000)</i>
11	CTCP Thăng Phương Thang Phuong Joint Stock Company.	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/NSH No.: 0304371285 Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : 25/04/2006 Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : Sở KH & Đầu tư TP.HCM/HCMC DPI.	Tầng 19, Khu Văn Phòng Tòa Nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM/19th Floor, Indochina Office Building, 4 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh Ward, HCMC	Tháng 05/2026	39/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 10/05/2022 39/2022/NQ-HĐQT-TCD dated May 10, 2022	Cán trừ công nợ (Giá trị: 308.702.502.793)
					May-26		<i>Offsetting debts (Amount: 308.702.502.793)</i>



PHỤ LỤC 3 / APPENDIX 3

GIAO DỊCH LIÊN QUAN GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NÀM QUYỀN KIỂM SOÁT
TRANSACTION BETWEEN INTERNAL PERSONS OF THE COMPANY, AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS AND THE COMPANY'S SUBSIDIARIES IN WHICH THE COMPANY TAKES CONTROLLING POWER

STT	Tổ chức/ cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)
No.	Transaction executor	Relationship with internal persons	ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Address	Name of subsidiaries or companies which the Company control	Time of transaction	Content, quantity, total value of transaction
1	Công ty TNHH B.O.T DT 830 B.O.T DT 830 Co., Ltd	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/NSH No.: 1101834236 Ngày cấp/ Date of issue: 27/10/2016 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh/ Tay Ninh D.P.I	32A/3 Ấp 3, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh/32A/3 Hamlet 3, Ben Luc Commune, Tay Ninh Province	Công ty Cổ Phần TCD Plus/ TCD Plus JSC.	Tháng 01- Tháng 06/2026	Cho thuê xe (Giá trị: 120.000.000)
						Jan-Jun-2026	Car rental (Amount: 120.000.000)
						Tháng 02- Tháng 06/2026	Nhận thanh toán phí cho thuê xe
						Feb-Jun-2026	Receive payment of car rental (Amount: 108.000.000)
3	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA AAA Insurance Corporation	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/NSH No.: 0303705665 Ngày cấp/ Date of issue: 28/03/2005 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KHĐT TPHCM/ HCMC DPI.	10-12 Đường số 52, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh 10-12 Street 52, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City	Công ty Taxi Việt Nam Vietnam Taxi CO., Ltd.	Tháng 05/2026	Thanh toán theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh: 01/2026/HĐHT/VINATAXI-3A (Giá trị: 1.100.000.000)
						May-26	Payment according to the Business Cooperation Agreement: 01/2026/HĐHT/VINATAXI-3A (Amount: 1.100.000.000)
4	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng AAA Insurance Corporation - Phu My Hung Branch	Bên có liên quan với Người nội bộ (Parties related to Insiders)	ĐKKD/NSH No: 0303705665-074 Ngày cấp/ Date of issue: 06/11/2023 Nơi cấp/ Place of issue:	Tầng 5, số 90 Trần Đình Xu, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh,	Công ty Taxi Việt Nam Vietnam Taxi CO., Ltd.	Tháng 04- 05/2026	Phí bảo hiểm vật chất xe (Giá trị: 98.909.091)
						Apr, May - 26	Car insurance fee (Amount: 98.909.091)



		<i>related to Insiders)</i>	Bộ Tài chính/ <i>Minister of Finance</i>	Việt Nam <i>5th Floor, Tran Dinh Xu Street, Cau Ong Lanh Ward, HCMC</i>		Tháng 04- 05/2026	Thanh toán phí bảo hiểm vật chất xe (Giá trị: 108.800.005)
						<i>Apr, May - 26</i>	<i>Payment of car insurance fee (Amount: 98.909.091)</i>
5	CTCP BCG Land <i>BCG Land Joint Stock Company</i>	Tổ chức có liên quan của người nội bộ/ <i>Related organizations of internal person</i>	ĐKKD/NSH No.: 0317308153 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 15/03/2018 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Sở KHĐT TPHCM/ <i>HCMC DPI.</i>	22A Đường số 7, Phường Bình Trung, TP. HCM <i>No. 22A Street 7, Binh Trung Ward, City. HCM</i>	Công ty Taxi Việt Nam <i>Vietnam Taxi CO., Ltd.</i>	Tháng 01- 03/2026	Thanh toán phí dịch vụ sửa chữa (Giá trị: 9.463.500)
						<i>Jan-Mar - 26</i>	<i>Payment of repair service fee (Amount: 9.463.500)</i>
						Tháng 03- 05-06/2026	Phí dịch vụ sửa chữa (Giá trị: 33.218.056)
						<i>Mar, May, Jun - 26</i>	<i>Repair service fee (Amount: 33.218.056)</i>



PHỤ LỤC 4 / APPENDIX 4

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH ID	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số CP sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỉ lệ sở hữu CP cuối kỳ Percentage	Ghi chú Note
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN										
1	Nguyễn Thanh Hùng		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD					5.851.116	1,74	Người nội bộ Internal persons
1.01	Nguyễn Văn Viên									Bố ruột Father
1.02	Nguyễn Thị Hoàng Yến									Mẹ ruột Mother
1.03	Nguyễn Ngọc Minh An									Con ruột Daughter

1.04	Nguyễn Thanh Chi Lâm									Con ruột <i>Son</i>
1.05	Nguyễn Nhật Bảo									Con ruột <i>Son</i>
1.06	Nguyễn Ngọc Đài Trang									Em ruột <i>Sibling</i>
1.07	Nguyễn Xuân Phú									Em ruột <i>Sibling</i>
1.08	Nguyễn Quốc Trung									Em rể <i>Brother in-law</i>
1.09	Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chê Biển Vật Liệu Xây Dựng An Giang <i>Antraco Joint</i>			1600175162	18/09/1998	Sở KHĐT An Giang <i>An Giang D.P.I.</i>	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang <i>Ro Leng Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province</i>			TCLQ/Phó CT HDTV <i>Vice Chairman of the Members' Council</i>

	<i>Venture Company Ltd</i>									
1.10	Công ty TNHH Phoenix Mountain <i>Phoenix Mountain LTD</i>			4101605111	20/10/2021	Sở KHĐT Tỉnh Bình Định <i>Bình Định D.P.</i>	Quốc lộ 1D, Khu vực 2, Phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn, Bình Định <i>National Road 1D, Area 2, Ghenh Rang Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province.</i>			TCLQ/CT HĐQT <i>Chairman of the Members' Council</i>
2	Nguyễn Duy Lâm		Phó CT HĐQT <i>Vice Chairman of the BOD</i>					0	0	Người nội bộ <i>Internal persons</i>
2.01	Nguyễn Thế Khanh									Cha ruột/Father
2.02	Đỗ Thị Hinh									Mẹ ruột/Mother
2.03	Trần Thị Thu									Vợ /Spouse

2.04	Nguyễn Trần Hoàng Anh									Con/Children
2.05	Nguyễn Trọng Đạt									Con/Children
2.06	Nguyễn Ngọc Doanh									Anh Em ruột/Siblings
2.07	CTCP Đầu tư Hasco Land Hasco Land Investment JSC.			0109874817	30/12/2021	Sở KHĐT TP Hà Nội Hanoi Department of Planning and Investment	Phòng số CP1.18.02, tầng 18, tháp 1 Tòa nhà Capital Place, số 29 đường Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội/ Room CP1.18.02, 18th floor, Tower 1, Capital Place Building, 29 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City			TCLQ/TGD CEO
3	Nguyễn Ngọc Anh		TVHĐQT kiêm Phó TGĐ phụ trách Xây dựng/ Member of the BODs cum Deputy General Director in charge of Constructi					0	0	Người nội bộ Internal persons

			<i>on and Services</i>							
3.01	Phạm Thanh An									Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
3.02	Nguyễn Thị Mai Anh									Vợ/ <i>Wife</i>
3.03	Nguyễn Tiến Đức									Con trai/ <i>Son</i>
3.04	Nguyễn Minh Khôi									Con trai/ <i>Son</i>
3.05	Nguyễn Văn Luân									Bố vợ/ <i>Father- in-law</i>
3.06	Dương Thị Kim Hằng									Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
3.07	Nguyễn Thị Oanh									Em gái / <i>Siblings</i>

3.08	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang <i>Antraco Joint Venture Company Ltd</i>			1600175162	18/09/1998	Sở KHĐT An Giang <i>An Giang D.P.I.</i>	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang <i>Ro Leng Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province</i>			TCLQ/ TV HĐTV <i>Member of the Members' Council</i>
4	Dương Anh Văn		TV độc lập HĐQT <i>Independent Member of the BOD</i>					3.272	0,00	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
4.01	Dương Văn Minh									Bố <i>Father</i>
4.02	Nguyễn Thị Phương Hà									Mẹ <i>Mother</i>
4.03	Nguyễn Thị Khánh Vân									Vợ <i>Spouse</i>
4.04	Dương Nhật Anh									Con <i>Children</i>

4.05	Dương Bảo Hân									Con Children
4.06	Dương Anh Tuấn									Em ruột Sibling
4.07	CTCP BCG Eco BCG ECO JSC.			0318671899	16/09/2024	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	27C Quốc Hương, P Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP. HCM 27C Quoc Huong, Thao Dien Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.			TCLQ/ PCT HĐQT Vice Chairman of the BOD
5	Nguyễn Trung Kiên		TV HĐQT Member of BODs					0	0	Người nội bộ Internal persons
5.01	Phạm Thị Ngọc									Vợ Spouse
5.02	Đinh Thị Thúy Nga									Mẹ Mother

5.03	Nguyễn Thị Huyền Trang									Em ruột <i>Sibling</i>
5.04	Nguyễn Ngọc Bảo Linh									Con <i>Children</i>
5.05	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm									Con <i>Children</i>
5.06	Nguyễn Tuệ Lâm									Con <i>Children</i>
5.07	Nguyễn Công Khiêm									Em rể/ <i>brother-in-law</i>
5.08	Công ty Taxi Việt Nam <i>Vietnam Taxi Company</i>			0301465425	24/10/2008	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	Lô IV - 15B Đường số 4 - KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM <i>Lot IV - 15B, Street No. 4, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu</i>			TCLQ/TV HĐTV <i>Member of the Members' Council</i>

							District, Ho Chi Minh City			
5.09	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital <i>Bamboo Capital Joint Stock Company</i>			0311315789	07/11/2011	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A đường số 7, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh <i>22A No.7 Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	147.419.520	43,90	TCLQ/TV độc lập HĐQT <i>Independent Member of the BOD</i>
5.10	CTCP BCG Financial <i>BCG Financial JSC.</i>			0316951788	18/08/2021	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A Đường số 7, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh <i>No. 22A, Street No. 7, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/TV HĐQT kiêm TGĐ <i>Member of the BOD cum CEO</i>
5.11	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang <i>Antraco Joint Venture Company Ltd</i>			1600175162	18/09/1998	Sở KHĐT An Giang <i>An Giang D.P.I.</i>	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang <i>Ro Leng Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province</i>			TCLQ/ Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>
5.12	CTCP Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Việt <i>Truong Thanh Dai Viet Security Services JSC.</i>			0105553001	07/10/2011	Sở KHĐT Hà Nội <i>Ha Noi D.P.I.</i>	Số 16A5 Lý Nam Đế, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội <i>No. 16A5, Ly Nam De Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City</i>			TCLQ/ CT HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>
5.13	CTCP BCG Energy <i>BCG Energy JSC</i>			0314445458	08/06/2017	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh <i>LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/ Phó TGĐ <i>Deputy CEO</i>
5.14	CTCP Xuất khẩu Lao động TRACODI <i>TRACODI Labour Export JSC</i>			0314385382	04/05/2017	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, TP.HCM <i>89 Cach Mang Thang 8, Ben Thanh Ward, HCMC</i>			TCLQ/ CT HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>

5.15	Công ty TNHH BCG Alliance <i>BCG Alliance Limited Liability Company</i>			0319529768	29/04/2026	Sở Tài Chính TP.HCM <i>HCMC Department of Finance</i>	22A Đường Số 7, Phường Bình Trưng, TP HCM <i>22A Street No. 7, Binh Trung Ward, HCMC</i>			TCLQ/TV HĐTV <i>Member of the Members' Council</i>
B. BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN										
6	Nguyễn Viết Cương		Trưởng BKS <i>Head of Supervisor y Board</i>					0	0	Người nội bộ <i>Internal persons</i>
6.01	Nguyễn Viết Đình									Bố ruột <i>Father</i>
6.02	Lê Thị Luyến									Mẹ ruột <i>Mother</i>
6.03	Lê Sỹ Minh									Bố vợ <i>Father-in-law</i>

6.04	Lê Thị Thoa									Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
6.05	Lê Thị Hà									Vợ /Spouse
6.06	Nguyễn Việt Khánh									Con <i>Children</i>
6.07	Nguyễn Hà Linh									Con <i>Children</i>
6.08	Nguyễn Thị Mai Hương									Con <i>Children</i>

6.09	Nguyễn Viết Hoà									Em ruột (đã mất) <i>Sibling (deceased)</i>
6.10	Nguyễn Thị Hường									Em ruột <i>Sibling</i>
6.11	Trần Xuân Thủ									Anh rể <i>Brother-in-law</i>
6.12	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital <i>Bamboo Capital Joint Stock Company</i>			0311315789	07/11/2011	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A đường số 7, Phường Bình Trưng, TP. HCM <i>22A No.7 Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	147.419.520	43,90	TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>
6.13	CTCP BCG Energy <i>BCG Energy JSC</i>			0314445458	08/06/2017	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh <i>LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/Phó BKS <i>Deputy of the Supervisory Board</i>
6.14	CTCP BCG Land <i>BCG Land JSC</i>			0314922132	15/03/2018	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A Đường Số 7, Phường Bình Trưng, TP HCM <i>22A Street No. 7, Binh Trung Ward, HCMC</i>			TCLQ/Phó BKS <i>Deputy of the Supervisory Board</i>

6.15	CTCP Đầu tư Phát triển nhà MHDI 2 <i>MHDI 2 Housing Development Investment JSC</i>			0312350521	03/07/2013	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	Số 14G Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh <i>14G Phan Van Tri, Ward 7, Go Vap District, HCMC</i>			TCLQ/Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
6.16	CTCP Tập đoàn Lộc trời <i>Loc Troi Group JSC.</i>			1600192619	27/09/2004	Sở KHĐT An Giang <i>An Giang D.P.I.</i>	Số 23 Hà Hoàng Hồ, P Long Xuyên, Tỉnh An Giang <i>No. 23 Ha Hoang Ho Street, Long Xuyen Ward, An Giang Province</i>			TCLQ/Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
7	Hoàng Quốc Trung		TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>					0	0	Người nội bộ <i>Internal persons</i>
7.01	Ngô Thị Thu Hà									Mẹ ruột <i>Mother</i>
7.02	Hồ Thị Ly									Vợ /Spouse
7.03	Hoàng Phương Uyên									Con <i>Children</i>
7.04	Hoàng Minh Triết									Con <i>Children</i>

7.05	Hoàng Quốc Trọng									Em ruột <i>Sibling</i>
7.06	Hồ Văn Sáu									Ba vợ <i>Father-in-law</i>
7.07	Phan Thị Loan									Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
7.08	CTCP Thành Phúc <i>Thanh Phuc JSC.</i>			4400348180	21/10/2009	Sở KH&ĐT tỉnh Phú Yên <i>Phu Yen D.P.I.</i>	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên <i>Lots D4, D5, D9, D10 – Dong Bac Song Cau Industrial Park, Song Cau Town, Phu Yen Province</i>			TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>
7.09	Tổng CTCP Bảo hiểm AAA <i>AAA Insurance Joint Stock Corporation</i>			30GP/KDBH	28/02/2005	Bộ Tài chính <i>Ministry of Finance</i>	10-12 đường số 52, phường Thanh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM <i>10-12 Street No. 52, Thanh My Loi Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>
7.10	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng <i>Nguyen Hoang Investment Development Corporation</i>			4100377261	08/09/2000	Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	Khu TTCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định <i>Nhon Hoa Industrial and Handicraft Cluster, Nhon Hoa Ward, An Nhon Town, Binh Dinh Province</i>			TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>

7.11	Công ty TNHH Tracodi E&C <i>Tracodi E&C Company Limited</i>			0317828674	11/05/2023	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	25 Xuân Thủy, Phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP. HCM <i>25 Xuan Thuy Street, Thao Dien Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City</i>		TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>
7.12	CTCP BCG Land <i>BCG Land JSC.</i>			0314922132	15/03/2018	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A Đường số 7, Phường Bình Trưng, TP.HCM <i>22A Street No. 7, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>		TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>
7.13	CTCP Du lịch Casa Marina Resort <i>Casa Marina Resort Tourism JSC.</i>			4101483255	16/03/2017	Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	QL1D, Khu phố 1, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam <i>National Highway 1D, Quarter 1, Ghenh Rang Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam</i>		TCLQ/Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
7.14	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas <i>Indochina Hoi An Beach Villas Company Limited</i>			4000435375	22/07/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam <i>Quang Nam D.P.I.</i>	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam <i>Block 1, Dien Duong Ward, Dien Ban Town, Quang Nam Province</i>		TCLQ/Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
7.15	CTCP BCG Eco <i>BCG Eco JSC.</i>			0318671899	16/09/2024	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP.HCM <i>27C Quoc Huong Street, Thao Dien Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City</i>		TCLQ/Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
7.16	CTCP Dược phẩm Tipharco <i>Tipharco Pharmaceutical JSC.</i>			1200100557	28/02/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Tiền Giang <i>Tien Giang D.P.I.</i>	Lô 08, 09 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang <i>Lots 08, 09 – Tan My Chanh Industrial and Handicraft</i>		TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>

							Cluster, Ward 9, My Tho City, Tien Giang Province			
7.17	CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh <i>Cat Trinh Industrial Area BCG JSC</i>			4101566790	01/07/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	Thôn Phong An, Xã Cát Trinh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định <i>Phong An Hamlet, Cat Trinh Commune, Phu Cat District, Binh Dinh Province</i>			TCLQ/Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>
7.18	CTCP BCG Energy <i>BCG Energy JSC.</i>			0314445458	08/06/2017	Sở KH&ĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh <i>LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>
8	Võ Văn Hóa		TV BKS <i>Member of the SB</i>					0	0	Người nội bộ <i>Internal persons</i>
8.01	Võ Thị Quý									Mẹ Vợ <i>/Mother-in-law</i>
8.02	Nguyễn Thị Thúy Hằng									Vợ/ Spouse
8.03	Võ Quốc Huy									Con <i>Children</i>
8.04	Võ Thị Điệp									Em ruột <i>Sibling</i>

8.05	Võ Minh Khánh									Em ruột Sibling
8.06	CTCP Đầu tư và Thương mại Shuaa <i>Shuaa Investment and Trading Joint Stock Company</i>			0315989450	30/10/2019	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh <i>89 Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/KTT Chief Accountant
8.07	Công ty TNHH Thanh An An <i>Thanh An An Co., Ltd.</i>			0312036636	05/11/2012	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh <i>89 Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/KTT Chief Accountant
8.08	CTCP HCM LOTT 68 <i>HCM LOTT 68 JSC</i>			0312775588	13/05/2014	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	L17-11, Tầng 17, Tòa Nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh <i>L17-11, 17th Floor, Vincom Center Building, 72 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/KTT Chief Accountant
8.09	CTCP Thăng Phượng <i>Thang Phuong JSC</i>			0304371285	30/05/2006	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	Tầng 19, Khu Văn Phòng Tòa Nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Indochina Building Office Area, 4 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/KTT Chief Accountant

C. BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

9	Lê Huỳnh Thương Minh		TGĐ/CEO					422	0,000 1	Người nội bộ <i>Internal persons</i>
9.01	Lê Văn Phú									Cha ruột/ <i>Father</i>
9.02	Huỳnh Thị Ánh Tuyết									Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
9.03	Nguyễn Quỳnh Nhu									Vợ / <i>Spouse</i>
9.04	Lê Viên Hân									Con/ <i>Children</i>
9.05	Lê Tuệ Tâm									Con/ <i>Children</i>

9.06	Lê Huỳnh Ngọc Diệp									Anh trai/Sibling
9.07	Lê Huỳnh Diễm Châu									Chị Gái/Sibling
9.08	Lê Huỳnh Diễm Chi									Em gái/Sibling
9.09	Nguyễn Hoàng Thái									Anh vợ Brother-in-law
9.10	Công ty TNHH Tracodi E&C/ Tracodi E&C Company limited			0317828674	11/05/2023	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	25 Xuân Thủy, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức/ 25 Xuan Thuy Street, Thao Dien Ward, City. Thu Duc			TCLQ/CT HĐQT kiêm TGĐ Chairman of the Members' Council cum CEO
9.11	CTCP Kinh doanh dịch vụ Bất động sản Thăng Long/ Thang Long Property Service Business JSC.			0309954516	24/08/2010	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	L17-11, Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP HCM / L17-11, 17th Floor, Vincom Center Building, 72 Le Thanh Ton Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City			TCLQ/TV HĐQT Member of BOD

9.12	CTCP BCG Financial <i>BCG Financial JSC.</i>			0316951788	18/08/2021	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A Đường số 7, Phường Bình Trưng, TP.HCM <i>22A Street No. 7, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/KTT <i>Chief Accountant</i>
9.13	Công ty Taxi Việt Nam <i>Vietnam Taxi Company Limited</i>			0301465425	24/10/2008	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh <i>Lot IV - 15B, Street No.4, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/TV HDQT kiêm PTGD <i>Member of BOD cum Deputy General Director</i>
9.14	Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Cồn Bắp <i>Conhap Ecological Tourist CO. LTD</i>			4000491891	22/09/2008	Sở KHĐT tỉnh Quảng Nam <i>Quang Nam D.P.I.</i>	Cồn Bắp, Phường Cẩm Nam, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam <i>Con Bap, Cam Nam Ward, Hoi An City, Quang Nam Province</i>			TCLQ/Phó TGD <i>Deputy General Director</i>
9.15	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios <i>Helios Service and Investment JSC</i>			0311656651	23/03/2012	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh <i>89 Cach Mang Thang Tam Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			TCLQ/TV HDQT <i>Member of BOD</i>
9.16	CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng <i>Nguyen Hoang Development Joint Stock Company</i>			4100377261	09/08/2000	Sở KHĐT Tỉnh Bình Định <i>Binh Dinh D.P.I.</i>	Khu TTCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Tỉnh Bình Định <i>Nhon Hoa Industrial Park, Nhon Hoa Ward, Binh Dinh Province</i>			TCLQ/CT HDQT <i>Chairman of the BOD</i>
9.17	CTCP Thành Phúc <i>Thanh Phuc JSC.</i>			4400348180	21/10/2009	Sở KHĐT Tỉnh Phú Yên <i>Phu Yen D.P.I..</i>	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên <i>Lot D4, D5, D9, D10 – Northeast Song Cau Industrial Park, Xuan Hai Commune, Song Cau Town, Phu Yen Province</i>			TCLQ/CT HDQT <i>Chairman of the BOD</i>

9.18	CTCP Tapiotek TAPIOTEK JSC			3901277274	30/01/2019	Sở KHĐT Tỉnh Tây Ninh Tay Ninh D.P.I.	Tổ 7, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh Group 7, Quarter 4, Chau Thanh Town, Chau Thanh District, Tay Ninh Province			TCLQ/ CT HĐQT Chairman of the BOD
9.19	CTCP TCD Plus TCD Plus JSC.			0317111679	07/01/2022	Sở KHĐT TP. HCM HCMC D.P.I.	Tòa nhà Vian Tower, Số 26 Đường 40, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh Vian Tower Building, No. 26, Street 40, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City			TCLQ/ CT HĐQT Chairman of the BOD cum CEO
9.20	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830 B.O.T DT 830 Co., Ltd			1101834236	27/10/2016	Sở KHĐT Tỉnh Long An Long An D.P.I.	32A/3 Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An 32A/3, Hamlet 3, An Thanh Commune, Ben Luc District, Long An Province.			TCLQ/TV HĐQT Member of the Members' Council
9.21	CTCP Xuất khẩu Lao động TRACODI TRACODI Labour Export JSC			0314385382	04/05/2017	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, TPHCM 89 Cach Mang Thang 8, Ben Thanh Ward, HCMC			TCLQ/ CT HĐQT Chairman of the BOD cum CEO
10	Nguyễn Văn Bắc		TV HĐQT Member of the BOD					80	0,000 01	Người nội bộ Internal persons
10.01	Nguyễn Văn Ry									Bố (đã mất) Father (deceased)
10.02	Bà Trần Thị Khương									Mẹ (đã mất) Mother (deceased)
10.03	Lê Đình chấp									Bố vợ (không liên hệ được) Father-in-law (unreachable)

10.04	Trần Thị Thắm									Mẹ vợ (Đã mất) <i>Mother-in-law (deceased)</i>
10.05	Nguyễn Văn Tuấn									Anh Trai <i>Sibling</i>
10.06	Nguyễn Trọng Khanh									Anh Trai <i>Sibling</i>
10.07	Nguyễn Thị Vinh									Chị gái <i>Sibling</i>
10.08	Nguyễn Văn Quang									Anh Trai <i>Sibling</i>
10.09	Nguyễn Tuấn Ninh									Anh Trai <i>Sibling</i>
10.10	Nguyễn Ánh Hồng									Anh Trai <i>Sibling</i>

10.11	Lê Thị Thu									Vợ Spouse
10.12	Nguyễn Tiến Bảo									Con trai Children
10.13	Nguyễn Lê Bảo Anh									Con gái Children
10.14	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830 B.O.T DT 830 Co., Ltd			1101834236	27/10/2016	Sở KHĐT Tỉnh Long An Long An D.P.I.	32A/3 Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An 32A/3, Hamlet 3, An Thanh Commune, Ben Luc District, Long An Province.			TCLQ/ TV HĐTV Member of the BOD
10.15	CTCP TCD Plus TCD Plus			0317111679	07/01/2022	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh 89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, District 1, HCMC			TCLQ/ TV HĐQT Member of the BOD
10.16	CTCP Đầu tư và Thương mại Shuaa Shuaa Investment and Trading JSC.			0315989450	30/10/2019	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh 89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, District 1, HCMC			TCLQ/ TV HĐQT kiêm TGD Member of the BOD cum CEO

10.17	CTCP Tập đoàn Bamboo Capital <i>Bamboo Capital Joint Stock Company</i>			0311315789	07/11/2011	Sở KHĐT TP.HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	22A đường số 7, Phường Bình Trưng, TP. HCM <i>22A No.7 Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	147.419.52 0	43,90	TCLQ/GĐ tài chính <i>CFO</i>
11	Nguyễn Thị Kim Yến		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					0	0	Người nội bộ
11.01	Nguyễn Anh Đức									Chồng/ <i>Spouse</i>
11.02	Nguyễn Văn Bảo Huy									Con/ <i>Children</i>
11.03	Nguyễn Ngọc Gia Nhi									Con/ <i>Children</i>
11.04	Nguyễn Ngọc Gia Nhi									Con/ <i>Children</i>
11.05	Nguyễn Văn Thuận									Bố chồng/ <i>Father-in-law</i>

11.06	Phạm Thị Hà									Mẹ chồng/ Mother-in-law
11.07	Nguyễn Văn Hạnh									Em chồng/ Brother-in-law
11.08	Lê Thị Ngọc Loan									Em dâu/ Sister-in-law
11.09	Lê Thị Bùi									Mẹ ruột/ Mother
11.10	Nguyễn Trọng Dũng									Em ruột/ Sibling
11.11	Công ty Taxi Việt Nam Vietnam Taxi CO., Ltd.			0301465425	24/10/2008	Sở KHĐT TP.HCM HCMC D.P.I.	Lô IV - 15B Đường số 4 - KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM Lot IV - 15B Street No. 4 - Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, HCM City.			TCLQ/KTT/ Chief Accountant
D. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE AND RELATED PARTIES										

C.P. 10

12	Lê Nguyễn Phương Thảo		Người phụ trách Quản trị công ty/ <i>The person in charge of CG</i>					0	0	Người nội bộ <i>Internal persons</i>
12.01	Lê Thanh Hải									Bố ruột/ <i>Father</i>
12.02	Nguyễn Thị Phương Thủy									Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
12.03	Lê Nguyễn Bảo Duy									Anh ruột/ <i>Brother</i>
12.04	Tổng CTCP Bảo hiểm AAA <i>AAA Insurance Joint Stock Corporation</i>			0303705665	28/03/2005	Sở KHĐT TP. HCM <i>HCMC D.P.I.</i>	10-12 đường số 52, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, TP.HCM <i>10-12 Street No. 52, Thanh My Loi Ward, Thu Duc City, HCMC</i>			TCLQ/TV BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>